

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2019/DS-ST

Ngày: 03/9/2019

V/v tranh chấp **hợp đồng vay tài sản**.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tấn Khoa;

2. Bà Hoàng Thị Thiện Lai;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Kiệt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 255/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 329/2019/QĐXX-ST ngày 29 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Mỹ H, sinh năm 1955 (Có mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Bùi Phú Q, sinh năm 1975 (Vắng mặt);

Bà Võ Thị Huỳnh M, sinh năm 1976 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp P, xã X, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai và các biên bản hòa giải nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ H trình bày: Ngày 23 tháng 9 (dương lịch) năm 2018, bà có cho vợ chồng ông Bùi Phú Q, bà Võ Thị Huỳnh M vay số tiền 125.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, mục đích ông Q, bà M vay để đáo hạn ngân hàng, thời hạn trả nợ vay là 10 ngày,

từ khi vay ông Q, bà M không đóng lãi. Đến hạn trả nợ ông Q, bà M cũng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Bà có yêu cầu ông Q, bà M trả tiền nhiều lần, ông bà hứa trả nhưng không thực hiện. Nay yêu cầu ông Bùi Phú Q, bà Võ Thị Huỳnh M có nghĩa vụ trả bà số tiền vốn vay là 125.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi từ ngày 23/9/2018 đến ngày xét xử.

Tại phiên tòa, bà H có ý kiến rút yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn ông Bùi Phú Q, bà Võ Thị Huỳnh M được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng các đương sự vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Ngày 23/9/2018, bà Phạm Thị Mỹ H có cho ông Bùi Phú Q và bà Võ Thị Huỳnh M mượn số tiền 125.000.000 đồng, để đáo nợ ngân hàng, có làm biên nhận nợ và thỏa thuận thời hạn trả là 10 ngày. Nhưng đến nay, ông Q và bà M vẫn chưa trả tiền cho bà H. Nay, bà H yêu cầu ông Q và bà M trả số tiền 125.000.000 đồng và tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 23/9/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Phía bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không lý do và không gửi văn bản ghi nhận ý kiến.

Xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa giữa bà H với ông Q, bà M được xác lập trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận và thể hiện bằng biên nhận nợ ngày 23/9/2018 có các chữ ký của ông Q, bà M thừa nhận nợ còn nợ bà H số tiền 125.000.000 đồng nên việc bà H khởi kiện yêu cầu trả 125.000.000 đồng là có căn cứ phù hợp với Điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

Tại phiên tòa, bà H rút lại yêu cầu tính lãi suất. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên công nhận.

Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, xem xét:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Mỹ H.

Buộc ông Bùi Phú Q và bà Võ Thị Huỳnh M trả cho bà Phạm Thị Mỹ H số tiền 125.000.000 đồng.

Đình chỉ yêu cầu tính lãi suất của bà Phạm Thị Mỹ H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện ông Bùi Phú Q, bà Võ Thị Huỳnh M. Ông Q, bà M có nơi cư trú ấp P, xã X, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn ông Bùi Phú Q, bà Võ Thị Huỳnh M được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Q, bà M là có căn cứ.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Tại đơn khởi kiện và các biên bản làm việc tại Tòa án, bà H yêu cầu ông Q, bà M trả số tiền vay. Do vậy, vụ án được xác định là tranh chấp Hợp đồng dân sự về Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có ý kiến rút yêu cầu tính lãi suất. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu này là hoàn toàn tự nguyện và đây là quyền tự định đoạt của đương sự. Căn cứ Điều 224 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu ông Bùi Phú Q, bà Võ Thị Huỳnh M thực hiện nghĩa vụ trả số tiền vốn vay 125.000.000 đồng. Bà H cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là biên nhận nợ ngày 23/9/2018, có chữ ký của ông Q, bà M. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và triệu tập ông Q, bà M tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông Q, bà M vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 có đủ cơ sở xác định các bên đã xác lập hợp đồng vay tài sản trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và việc ông Q, bà M đã vay tiền của bà H 125.000.000 đồng vào ngày 23/9/2018 là có thật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015. Do phía bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho nguyên đơn, nên bà H khởi kiện yêu cầu ông Q, bà M trả số tiền vay 125.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[6] Do nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Từ cơ sở phân tích trên, có cơ sở buộc ông Q và bà M phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Thị Mỹ H số tiền vay 125.000.000 đồng.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm: Do ông Q, bà M phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà H nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: - Các Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 288, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Mỹ H đối với ông Bùi Phú Q và bà Võ Thị Huỳnh M.

Buộc ông Bùi Phú Q và bà Võ Thị Huỳnh M có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Thị Mỹ H số tiền vay 125.000.000 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Bùi Phú Q và bà Võ Thị Huỳnh M phải chịu 6.250.000 đồng (Sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Phạm Thị Mỹ H là người cao tuổi (trên 60 tuổi) có đơn yêu cầu miễn nộp tạm ứng án phí và được Tòa án chấp nhận nên không phải hoàn tiền tạm ứng án phí cho bà H.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Thư

